TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 45/2025/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 13 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1612/2024/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 12 năm 2024 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà V.H.M.H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số A đường ĐVN, Phường X, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông P.N.T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số B đường QN, Phường B, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà V.H.M.H và ông P.N.T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 71/2016 do UBND TT CÔ, huyện BS, tỉnh QN cấp ngày 06/10/2016.

[2] Theo đơn yêu cầu đề ngày 10/9/2024 và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 01 năm 2025, thể hiện bà T và ông T thật sự tự nguyện ly hôn. Bà T và ông T đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Sự thỏa thuận của bà T ông T đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà V.H.M.H và ông P.N.T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 71/2016 do UBND TT CÔ, huyện BS, tỉnh QN cấp ngày 06/10/2016 hết hiệu lực.

- Về con chung: Có hai con chung là P.K.U, sinh ngày 26/01/2017 và P.K.T1, sinh ngày 28/11/2018. Ông T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Bà T không cấp dưỡng nuôi con.

Bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà T. Trên cơ sở lợi ích của con chung, khi cần thiết bà T, ông T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự khai tự thỏa thuận nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà T và ông T phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng lệ phí tạm nộp theo biên lai số 0056963 ngày 17/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Ủy ban nhân dân TT CÔ, huyện , huyện BS, tỉnh QN;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Đình Tiến